

Số: 1931/QĐ-UBND

Phú Quý, ngày 27 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước**  
**trên địa bàn huyện Phú Quý năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 2587/QĐ-UBND, ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Quý khoá XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19/12/2023 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách huyện năm 2024;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã theo các biểu đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng dự toán Ủy ban nhân dân huyện đã giao theo từng nội dung, lĩnh vực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 và tổ chức thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các xã xây dựng kế hoạch cụ thể, điều hành tổ chức thực hiện tốt dự toán được giao, cụ thể:

Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2024 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2023 còn dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa

phương so với dự toán được Hội đồng nhân dân huyện giao năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2024.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) để tính chi tạo nguồn cải cách tiền lương, loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: Thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Kinh tế -Xã hội HĐND huyện;
- Lưu: VT, PKTTC (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Vinh**

**CHI TIẾT DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: 1931/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán chi 2024	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>123.455,0</b>	
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp Giáo dục</b>	<b>122.000,0</b>	
<b>1</b>	<b>Trường THCS Ngũ Phụng</b>	<b>7.605,0</b>	
	- Chi cho con người (36 viên chức và HĐ 111)	7.140	
	- Chi hoạt động 550- (thu học phí 196 * 60% = 117 triệu)	433	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	32,0	
<b>2</b>	<b>Trường THCS Tam Thanh</b>	<b>9.249,0</b>	
	- Chi cho con người (47 viên chức và HĐ 111)	8.758	thiếu 1bc
	- Chi hoạt động 625- (thu học phí 277 * 60% = 166 triệu)	459	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	32,0	
<b>3</b>	<b>Trường THCS Long Hải</b>	<b>10.012,0</b>	
	- Chi cho con người (50 viên chức và HĐ 111)	9.532	
	- Chi hoạt động 640- (thu học phí 321 * 60% = 192 triệu)	448	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	32,0	
<b>4</b>	<b>Trường Tiểu học Ngũ Phụng</b>	<b>13.445,0</b>	
	- Chi cho con người (53 viên chức và HĐ 111)	12.450	
	- Chi hoạt động	963,0	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	32,0	
<b>5</b>	<b>Trường Tiểu học Tam Thanh</b>	<b>13.620,0</b>	
	- Chi cho con người (54 viên chức và HĐ 111)	12.630	
	- Chi hoạt động	958,0	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	32,0	
<b>6</b>	<b>Trường Tiểu học Long Hải</b>	<b>15.775,0</b>	
	- Chi cho con người (66 viên chức và HĐ 111)	14.645	
	- Chi hoạt động	1.098,0	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	32,0	
<b>7</b>	<b>Trường Mầm non Ngũ Phụng</b>	<b>9.941,0</b>	
	- Chi cho con người (56 viên chức, HĐ và HĐ 111)	8.863	
	- Chi hoạt động 746- (thu học phí 333 * 60% = 199 triệu)	547,0	
	- Kinh phí lương cấp dưỡng (13 * 39tr/năm)	507,0	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	24,0	
<b>8</b>	<b>Trường Mầm non Tam Thanh</b>	<b>9.666,0</b>	
	- Chi cho con người (58 viên chức, HĐ và HĐ 111)	8.618	
	- Chi hoạt động 761 - (thu học phí 342 * 60% = 205 triệu)	556,0	
	- Kinh phí lương cấp dưỡng (12 * 39tr/năm)	468,0	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	24,0	
<b>9</b>	<b>Trường Mầm non Long Hải</b>	<b>11.493,0</b>	
	- Chi cho con người (68 viên chức, HĐ và HĐ 111)	10.425	
	- Chi hoạt động 841 - (thu học phí 442 * 60% = 265 triệu)	576	
	- Kinh phí lương cấp dưỡng (12 * 39tr/năm)	468	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	24,0	

<b>10</b>	<b>Chi khác</b>	<b>21.194,0</b>	Phân bổ sau
	- KP nâng cấp, sửa chữa, mua sắm thiết bị trường học	10.000	
	- KP triển khai phần mềm	197,0	
	- KP giảm học phí và hỗ trợ CPHT	62,0	
	- KP tiền ăn trưa trẻ em mầm non 3,4,5 tuổi	29	
	- KP mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu	3.000	
	- KP thuê khoán nấu ăn	0	
	+ Hoạt động ngành giáo dục	200	Phòng Giáo dục-ĐT
	- Chi khác sự nghiệp giáo dục	7.706,0	
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp Đào tạo và dạy nghề</b>	<b>1.455,0</b>	
<b>1</b>	<b>Trung tâm Chính trị</b>	<b>789,0</b>	
	- KP quỹ lương: 2bc	413,0	
	- Hoạt động 2bc *28 triệu đồng	56	
	- Kinh phí đào tạo	288	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	32,0	
<b>2</b>	<b>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX</b>	<b>646,0</b>	
	- Kinh phí quỹ lương: 3bc, 1 HĐ 111	534,0	
	- Hoạt động 3bc *28 triệu đồng	84,0	
	- Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm	28,0	
<b>3</b>	<b>BQH Quân sự huyện</b>	<b>20</b>	
	Kinh phí đào tạo kiến thức quốc phòng	20	